

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2018

DANH SÁCH ĐIỂM THI

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 43, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Trần Tuấn Anh	13	7.5	Bảy rưỡi	
2	Đàm Thị Việt Anh	44	7.5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Văn Bắc	30	8.0	Tám	
4	Nguyễn Mai Biền	11	7.5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Anh Chiến	15	8.5	Tám rưỡi	
6	Hoàng Tiến Dũng	20	7.5	Bảy rưỡi	
7	Tạ Tuấn Dũng	06	8.0	Tám	
8	Nguyễn Văn Dũng	10	7.5	Bảy rưỡi	
9	Ngô Văn Dương	16	8.0	Tám	
10	Phạm Kim Duyên	28	7.5	Bảy rưỡi	
11	Lê Hải Đăng	09	7.5	Bảy rưỡi	
12	Phạm Văn Đô	03	7.5	Bảy rưỡi	
13	Trần Minh Hạnh	32	7.5	Bảy rưỡi	
14	Đinh Thúy Hào	33	8.5	Tám rưỡi	
15	Nguyễn Tuấn Hiệp	08	8.0	Tám	
16	Nguyễn Văn Hoan	57	8.0	Tám	
17	Nguyễn Ngọc Hoàng	18	8.0	Tám	
18	Nguyễn Thị Hồng	55	7.5	Bảy rưỡi	
19	Hà Mạnh Hùng	47	8.0	Tám	
20	Trần Tiến Hùng	56	7.5	Bảy rưỡi	
21	Mã Hoàng Hưng	21	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Thị Hương	48	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Đàm Thị Hương	05	7.5	Bảy rưỡi	
24	Chu Thị Huyền	26	7.5	Bảy rưỡi	
25	Dương Trung Kiên	49	7.5	Bảy rưỡi	
26	Đỗ Bá Tùng Lâm	19	8.0	Tám	
27	Hoàng Thị Hương Liên	24	8.0	Tám	
28	Vũ Thị Măng	43	8.0	Tám	
29	Đặng Tuấn Mạnh	53	7.5	Bảy rưỡi	
30	Nguyễn Thái Nam	51	8.0	Tám	
31	Đinh Hữu Nam	12	8.5	Tám rưỡi	
32	Nguyễn Thị Nguyên	41	8.0	Tám	
33	Dương Thị Nguyệt	22	8.0	Tám	
34	Trần Văn Nhã	17	7.5	Bảy rưỡi	
35	Bùi Thúy Nhung	50	7.5	Bảy rưỡi	
36	Hoàng Thị Kim Oanh	36	7.5	Bảy rưỡi	
37	Luân Thị Oanh	27	7.5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Thị Kim Phụng	52	8.0	Tám	
39	Phạm Thị Phượng	25	8.0	Tám	
40	Lê Nam Sơn	04	8.5	Tám rưỡi	
41	Trần Đình Tân	54	8.0	Tám	
42	Vũ Hoàng Thái	07	7.0	Bảy	
43	Lưu Công Thắng	58	8.0	Tám	
44	Lý Thị Thảo	29	7.5	Bảy rưỡi	
45	Bùi Tiến Thìn	23	8.0	Tám	
46	Lục Trường Thịnh	39	7.5	Bảy rưỡi	
47	Hoàng Thị Thơ	38	8.5	Tám rưỡi	
48	Vũ Thị Thu	37	8.5	Tám rưỡi	
49	Lê Thị Anh Thu	59	7.5	Bảy rưỡi	
50	Nguyễn Xuân Thủy	31	7.5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Thị Thủy	40	7.5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Minh Tồn	34	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Trương Thị Thu Trang	45	8.0	Tám	
54	Nguyễn Thành Trung	42	8.5	Tám rưỡi	
55	Ma Văn Trường	46	7.5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Anh Tuấn-1985	01	7.0	Bảy	
57	Nguyễn Anh Tuấn	02	7.5	Bảy rưỡi	
58	Phạm Thế Việt	35	8.0	Tám	
59	Hà Thị Kim Yến	14	9.0	Chín	

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Phúc Ái

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

